

Bản án số: 49/2019/HS-ST
Ngày 10-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lợi

Bà Đồng Thị Thường

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Tình- Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Tăng Văn Lanh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2019/TLST- HS ngày 09 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung C, sinh ngày 15 tháng 6 năm 1960 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: T 2, phường H, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung T và bà Đinh Thị B (đều đã chết); vợ là Nguyễn Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17 tháng 10 năm 1980, Tòa án nhân dân huyện An Hải (nay là huyện An Dương), thành phố Hải Phòng xử 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản riêng công dân, Bản án số: 16/HS ngày 20 tháng 11 năm 1984 Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Hoàng Liên Sơn xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản XHCN, Bản án số 31/2006/HSST ngày 06 tháng 01 năm 2006 Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản; Bản án số 84/2008/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2008, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bản án số 259/2011/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2011, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27 tháng 5 năm 2019, tạm giam từ ngày 30 tháng 5 năm 2019; có mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Quang H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 8 giờ 45 phút, ngày 27 tháng 5 năm 2019 Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 1- Bộ tư lệnh Cảnh sát biển phối hợp cùng Công an xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng làm nhiệm vụ tại khu vực thôn A, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng phát hiện bắt quả tang Nguyễn Trung C về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ trong túi quần trước bên trái của C đang mặc 05 (năm) gói giấy màu trắng, kích thước mỗi gói 1x 0,5cm, trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng, theo C khai là Hêrôin và một xe đạp mi ni màu ghi. Đoàn đặc nhiệm đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng gửi giám định. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Trung C, Cơ quan Công an không thu giữ được vật chứng gì liên quan

Tại bản Kết luận giám định số 241/KLGD(Đ6) ngày 27 tháng 5 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng đã kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Trung C gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,3876 gam (không phải ba nghìn tám trăm bảy sáu gam), là loại Hêrôin.

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa bị cáo Nguyễn Trung C khai nhận: Do bản thân mắc nghiện ma túy, khoảng 8 giờ ngày 27 tháng 5 năm 2019 bị cáo đi xe đạp một mình từ nhà ở phường H, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng sang khu vực ngã tư Ấc Q thuộc xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng với mục đích mua Hêrôin về sử dụng. Tại đây bị cáo gặp một người đàn ông không quen biết khoảng ngoài 40 tuổi và hỏi mua của người đàn ông này 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) ma túy, người này đồng ý nhận tiền và đưa cho bị cáo 05 gói nhỏ ma túy Hêrôin. Bị cáo giấu các gói ma túy vào túi quần trước bên trái đang mặc rồi đạp xe vào nghĩa trang thôn A, xã A huyện An Dương để sử dụng. Khi bị cáo đạp xe đến thôn A, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng thì bị Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 1- Bộ tư lệnh Cảnh sát biển cùng Công an xã A, huyện An Dương kiểm tra bắt quả tang. Bị cáo xác định bản thân vi phạm pháp luật việc điều tra, truy tố, xét xử bị cáo là đúng người đúng tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Công bố lời khai người làm chứng khai có nội dung như bị cáo Nguyễn Trung C đã khai nhận tại phiên tòa.

Tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKS-AD ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Sau phân xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung C từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Miễn phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư dán kín niêm phong, trong chứa ma túy còn lại sau giám định, trên có dấu niêm phong của cơ quan giám định số 241/2019/PC09 và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong. Tạm giữ 01 chiếc xe đạp màu ghi đã thu giữ của bị cáo để đảm bảo thi hành án dân sự của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tổ tụng:

[1] Về việc vắng mặt của người làm chứng: Tại phiên tòa người làm chứng vắng mặt. Xét thấy, tại giai đoạn điều tra, người làm chứng đã được Cơ quan điều tra lấy lời khai theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[3] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa về việc mua ma túy về sử dụng, trên đường mang đi sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ phù hợp với lời khai bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 1- Bộ tư lệnh Cảnh sát biển lập vào hồi 9 giờ 40 phút ngày 27 tháng 5 năm 2019 tại Công an xã A, huyện An Dương, Biên bản khám xét, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với bản Kết luận giám định số 241/KLGĐ(Đ6) ngày 27 tháng 5 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử, xét thấy bị cáo đã có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[4] Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi nêu trên, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Căn cứ vào lời khai của bị cáo, người làm chứng, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Trung Chính đã có hành vi cất giữ trái phép ma túy để sử dụng cho bản thân, bị phát hiện bắt giữ tại thôn A, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Từ các căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Trung C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, vi phạm Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi cất giữ trái phép chất ma túy để sử dụng của bị cáo có tổng khối lượng ma túy theo Kết luận giám định của phòng Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng đã kết luận giám định là ma túy loại Heroine, có khối lượng: 0,3876gam (không phải ba nghìn tám trăm bảy mươi sáu gam) đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” vi phạm khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính Phủ thì Heroine có số thứ tự số 9 thuộc danh mục 1, là chất ma túy thuộc danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban hành.

[6] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, mà từ ma túy đã làm phát sinh nhiều tội phạm khác và là một trong những nguyên nhân làm lan truyền căn bệnh HIV/AIDS, là hiểm họa đối với mọi gia đình và xã hội. Về nhân thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nghiện chất ma túy. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt bị cáo một mức án nhất định cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã có 05 tiền án: Ngày 17 tháng 10 năm 1980, Tòa án nhân dân huyện An Hải (nay là huyện An Dương), thành phố Hải Phòng xử 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản riêng công dân, Bản án số: 16/HS ngày 20 tháng 11 năm 1984 Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Hoàng Liên Sơn xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản XHCN, Bản án số 31/2006/HSST ngày 06 tháng 01 năm 2006 Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản; Bản án số 84/2008/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2008, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bản án số 259/2011/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2011, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 03 tháng 10 năm 2012. Tính đến ngày phạm tội

lần này bị cáo đã được xóa án tích nhưng xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

- Về hình phạt bổ sung và xử lý vật chứng:

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng. Xét bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không mang tính chất vụ lợi, trước khi bị bắt bị cáo không có việc làm ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[10] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ được số ma túy bị cáo tàng trữ cùng chiếc xe đạp, sau khi giám định số ma túy còn lại và chiếc xe đạp mi ni màu ghi Cơ quan điều tra chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương giải quyết theo vụ án. Xét số ma túy còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe đạp mi ni màu ghi tài liệu hồ sơ xác định là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo sử dụng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án dân sự của bị cáo.

[11] Về những vấn đề khác: Đối với người nam giới bán ma túy cho bị cáo C hiện chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

[12] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trung C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm đề nộp vào ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung C 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 27 tháng 5 năm 2019.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư dán kín, bên trong chứa số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ giấy gói mẫu vật đã được niêm phong lại, có dấu niêm phong số 241/2019/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng và chữ ký của thành phần tham gia niêm phong.

- Tạm giữ 01 chiếc xe đạp mi ni màu ghi đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Trung C trong vụ án để đảm bảo thi hành án dân sự của bị cáo.

(Toàn bộ các vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương đang quản lý theo Biên Bản giao, nhận vật chứng ngày 08 tháng 8 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương, thành phố Hải Phòng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Nguyễn Trung C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương;
- Phòng PV 06 CATP;
- Phòng PC 81 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện An Dương;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hương

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Tân Nguyễn Thị Lợi

Trương Minh Huế

